

Sông Mã, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Số: 15/2022/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 292, 293, 298, 317, 318, khoản 7 Điều 323, 500 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải A ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST – TC ngày 11 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải A, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: Số 18 L, phường T, quận G, A phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T. Chuyên viên xử lý nợ
- Trung tâm xử lý nợ Công ty MB AMC.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn A, sinh năm 1987; Chị Nguyễn Hương X, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản C, xã Z, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(1) Anh Bùi Văn A, chị Nguyễn Hương X nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 1.908.644.161đ (Một tỷ chín trăm linh tám triệu sáu trăm

bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi một đồng) tính đến hết ngày 25/8/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 26387.20.785.4861847.TD; gồm:

Khoản tiền nợ gốc là: 1.299.481.919đ.

Khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn là: 148.097.964đ

Khoản tiền lãi phạt trên gốc quá hạn: 432.325.887,45đ.

Khoản tiền phạt trên lãi quá hạn là: 28.738.390,55đ.

(2) Anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tính đến hết ngày 25/8/2022 là 1.908.644.161đ (Một tỷ chín trăm linh tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi một đồng) cùng lãi phát sinh tính đến thời điểm thanh toán, hạn cuối thanh toán vào ngày 30/9/2022.

Kể từ ngày 26/8/2022 anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

(3) Hết ngày 30/9/2022 mà anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X không thanh toán đủ số tiền nợ (nợ gốc + lãi) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo sau đây để bán đấu giá thanh toán cho khoản nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số CN 083273, vào sổ cấp số GCN: CS 00078, theo Quyết định số 871/QĐ – VPĐKĐĐ do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 10/10/2018, có địa chỉ tại: Bản B, xã Z, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số CN 083274, vào sổ cấp số GCN: CS 00079, theo Quyết định số 871/QĐ – VPĐKĐĐ do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 10/10/2018, có địa chỉ tại: Bản N, xã Z, huyện M, tỉnh Sơn La.

Các tài sản nêu trên có sơ đồ mô tả cụ thể được phát hành kèm theo Quyết định này và được mô tả rõ trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

(4) Về chi phí xem xét tố tụng: anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X phải chịu các chi phí tố tụng và chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ 02 tài sản tài sản đảm bảo được nêu tại mục (3) của Quyết định này là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã tạm ứng để chi trả nên anh A và chị X có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền 10.000.000đ này cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

(5) Trường hợp sau khi xử lý các tài sản thế chấp được nêu tại mục (3) của Quyết định này vẫn không đủ để thanh toán cho khoản nợ của anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X tiếp tục có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trong trường hợp sau khi xử lý các tài sản thế chấp được nêu tại mục (3) của Quyết định để thanh toán cho khoản nợ của anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q còn thừa thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có trách nhiệm trả lại ngay cho anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X số tiền thừa còn lại sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán cho khoản nợ.

Trường hợp anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gồm nợ gốc và lãi phát sinh tại thời điểm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mà không phải xử lý tài sản đảm bảo được nêu tại mục (3) của Quyết định này thì các bên liên quan trong hợp đồng thế chấp phải làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X.

(5) Về án phí: anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Hương X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.629.662đ (ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001683 ngày 11/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung